THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 16

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A1 (Quyên Lý)		12A2 (V.Anh)		12A3 (Đ.Thúy)		12A4 (H.Thương)		12A5 (N.Huệ)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Quyên Lý	Lí - Quyên Lý	HĐTN - D.Phượng	Toán - V.Anh	HĐTN - N.Thơm	HĐTN - Đ.Thanh	HĐTN - H.Thương	Văn - Quyên Văn	HĐTN - H.Hương	CN - N.Thắm
	2	GDTC - H.Cường	Toán - Đ.Thúy	Tin - H.Liễu	Sử - N.Bẩy	GDĐP - Ngân	Văn - Quyên Văn	Sinh - D.Phượng	Toán - P.Giang	Sử - N.Châm	Lí - H.Hương
	3	NNgữ - T.Vân		Hóa - Hương H		Toán - Đ.Thúy		Toán - P.Giang		Lí - H.Hương	
	4	Hóa - Đ.Nga		NNgữ - Huệ NN		Lí - N.Thơm		Lí - Huyền Lý		Toán - N.Thược	
	5	Lí - Quyên Lý		Lí - N.Thơm		Hóa - Dung H		NNgữ - H.Thương		Hóa - Đ.Nga	
3	1	Toán - Đ.Thúy		Toán - V.Anh		NNgữ - L. Giang		Văn - Quyên Văn		Văn - K.Vân	
	2	Văn - L.Phương		Hóa - Hương H		Toán - Đ.Thúy		GDQP-AN - L.Hạnh		CN - N.Thắm	
	3	NNgữ - T.Vân		Tin - H.Liễu		GDTC - Đ.Hạnh		Lí - Huyền Lý		GDQP-AN - L.Hạnh	
	4	Sinh - D.Phượng		Lí - N.Thơm		Sinh - Đ.Thanh		CN - N.Lan		Toán - N.Thược	
	5	Sử - H.Thủy		Sinh - D.Phượng		Lí - N.Thơm		Toán - P.Giang		Sinh - N.Huệ	
4	1	GDĐP - V.Thơ	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - Huệ NN	NNgữ - Huệ NN	NNgữ - L. Giang	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Lan	GDTC - H.Cường	HĐTN - H.Hương	Hóa - Đ.Nga
	2	Sử - H.Thủy	Hóa - Đ.Nga	GDTC - Đ.Hạnh	GDTC - Đ.Hạnh	Sinh - Đ.Thanh	Lí - N.Thơm	Lí - Huyền Lý	GDĐP - Ngân	GDĐP - Ngân	Sinh - N.Huệ
	3	GDTC - H.Cường	Lí - Quyên Lý	GDQP-AN - L.Hạnh	Lí - N.Thơm	Tin - K.Huế	NNgữ - L. Giang	Toán - P.Giang	Sử - V.Anh Sử	Hóa - Đ.Nga	Văn - K.Vân
	4	Tin - K.Huế		Văn - Đ.Mây		Hóa - Dung H		HĐTN - Huyền Lý		Lí - H.Hương	
	5	Hóa - Đ.Nga		Văn - Đ.Mây		HĐTN - Đ.Thanh		Hóa - Dung H		Sử - N.Châm	
5	1	Lí - Quyên Lý		Sử - N.Bẩy		Sử - V.Anh Sử		HĐTN - Huyền Lý		NNgữ - Lan Hương	
	2	Tin - K.Huế		HĐTN - D.Phượng		GDTC - Đ.Hạnh		GDTC - H.Cường		HĐTN - H.Hương	
	3	Toán - Đ.Thúy		Văn - Đ.Mây		Sinh - Đ.Thanh		NNgữ - H.Thương		Lí - H.Hương	
	4	Sinh - D.Phượng		GDĐP - V.Thơ		Toán - Đ.Thúy		Sử - V.Anh Sử		Văn - K.Vân	
	5	HĐTN - D.Phượng		Toán - V.Anh		NNgữ - L. Giang		Lí - Huyền Lý		Toán - N.Thược	
6	1	NNgữ - T.Vân	GDTC - H.Cường	Sinh - D.Phượng	Sinh - D.Phượng	Văn - Quyên Văn	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - H.Thương	Hóa - Dung H	GDTC - H.Cường	Toán - N.Thược
	2	Toán - Đ.Thúy	Văn - L.Phương	GDTC - Đ.Hạnh	Hóa - Hương H	Văn - Quyên Văn	GDQP-AN - L.Hạnh	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - H.Thương	Hóa - Đ.Nga	GDTC - H.Cường
	3	Hóa - Đ.Nga	Văn - L.Phương	Hóa - Hương H	Toán - V.Anh	Lí - N.Thơm	Hóa - Dung H	CN - N.Lan	Sinh - D.Phượng	Toán - N.Thược	NNgữ - Lan Hương
	4	Sinh - D.Phượng		Lí - N.Thơm		Toán - Đ.Thúy		Toán - P.Giang		GDQP-AN - L.Hạnh	
	5	HĐTN - D.Phượng		Toán - V.Anh		Tin - K.Huế		Hóa - Dung H		NNgữ - Lan Hương	
7	1	Văn - L.Phương		HĐTN - D.Phượng		Văn - Quyên Văn		Hóa - Dung H		CN - N.Thắm	
	2	NNgữ - T.Vân		Văn - Đ.Mây		Tin - K.Huế		Văn - Quyên Văn		NNgữ - Lan Hương	
	3	Toán - Đ.Thúy		NNgữ - Huệ NN		Hóa - Dung H		Sinh - D.Phượng		GDTC - H.Cường	
	4	Tin - K.Huế		Tin - H.Liễu		Toán - Đ.Thúy		GDTC - H.Cường		Sinh - N.Huệ	
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 16

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A6 (Huệ NN)		12A7 (Lan Hương)		12A8 (T.Vân)		12A9 (T.Uyên)		12A10 (Quyên Văn)		12A11 (N.Thược)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huệ NN	Hóa - Hương H	HĐTN - Ngân	NNgữ - Lan Hương	HĐTN - T.Vân	GDKT-PL - N.Ngần	HĐTN - Đ.Thanh	Địa - Ngân	HĐTN - Dung Lý	Toán - P.Giang	HĐTN - D.Lan	Toán - N.Thược
	2	GDTC - P.Khiên	Sinh - Đ.Thanh	Hóa - Phượng H	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - L.Phượng	NNgữ - T.Vân	Toán - Đ.Hương	GDĐP - Ngân	NNgữ - L. Giang	Địa - D.Lan	CN - N.Thắm	CN - N.Thắm
	3	Lí - Quyên Lý		Toán - L.Phượng		GDTC - P.Khiên		Văn - L.Thủy		Văn - Quyên Văn		Văn - Đ.Mây	
	4	Sử - N.Bẩy		GDKT-PL - N.Ngần		CN - D.Phượng		NNgữ - T.Uyên		CN - N.Lan		GDKT-PL - H.Ly	
	5	Văn - L.Thủy		NNgữ - Lan Hương		Văn - K.Vân		GDKT-PL - H.Ly		Toán - P.Giang		Lí - Huyền Lý	
3	1	GDQP-AN - L.Hạnh		Toán - L.Phượng		NNgữ - T.Vân		CN - N.Thắm		CN - N.Lan		Sử - H.Thủy	
	2	Tin - H.Liễu		CN - D.Phượng		Văn - K.Vân		Sử - N.Bẩy		GDKT-PL - H.Ly		Địa - D.Lan	
	3	Toán - L.Chính		Hóa - Phượng H		Văn - K.Vân		Địa - Ngân		Văn - Quyên Văn		HĐTN - D.Lan	
	4	Hóa - Hương H		Văn - L.Phương		Toán - L.Phượng		Hóa - Hải Anh		Toán - P.Giang		NNgữ - H.Thương	
	5	Sinh - Đ.Thanh		Địa - Ngân		Địa - D.Lan		Toán - Đ.Hương		NNgữ - L. Giang		Toán - N.Thược	
4	1	Sử - N.Bẩy	Lí - Quyên Lý	Địa - Ngân	HĐTN - Dung Lý	GDQP-AN - L.Hạnh	GDĐP - D.Lan	GDKT-PL - H.Ly	Hóa - Hải Anh	Toán - P.Giang	GDKT-PL - H.Ly	Lí - Huyền Lý	CN - N.Thắm
	2	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	GDTC - H.Cường	Sử - H.Thủy	Toán - L.Phượng	Văn - K.Vân	GDQP-AN - L.Hạnh	HĐTN - Đ.Thanh	CN - N.Lan	GDTC - P.Khiên	HĐTN - D.Lan	Địa - D.Lan
	3	HĐTN - Huệ NN	NNgữ - Huệ NN	GDĐP - Ngân	GDKT-PL - N.Ngần	Địa - D.Lan	Địa - D.Lan	NNgữ - T.Uyên	Địa - Ngân	GDTC - P.Khiên	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - Đ.Mây	GDTC - P.Khiên
	4	Lí - Quyên Lý		GDQP-AN - L.Hạnh		GDTC - P.Khiên		HĐTN - Đ.Thanh		Lí - Dung Lý		GDKT-PL - H.Ly	
	5	NNgữ - Huệ NN		Toán - L.Phượng		HĐTN - Dung Lý		Sử - N.Bẩy		NNgữ - L. Giang		GDĐP - D.Lan	
5	1	GDĐP - Ngân		CN - D.Phượng		Văn - K.Vân		GDTC - P.Khiên		NNgữ - L. Giang		Văn - Đ.Mây	
	2	Sinh - Đ.Thanh		Sử - H.Thủy		GDTC - P.Khiên		Văn - L.Thủy		GDQP-AN - L.Hạnh		Văn - Đ.Mây	
	3	Lí - Quyên Lý		GDTC - H.Cường		Hóa - Phượng H		Văn - L.Thủy		Địa - D.Lan		Sử - H.Thủy	
	4	Văn - L.Thủy		Địa - Ngân		GDKT-PL - N.Ngần		Hóa - Hải Anh		GDTC - P.Khiên		Toán - N.Thược	
	5	NNgữ - Huệ NN		NNgữ - Lan Hương		Sử - V.Anh Sử		Toán - Đ.Hương		GDKT-PL - H.Ly		NNgữ - H.Thương	
6	1	Toán - L.Chính	Hóa - Hương H	Văn - L.Phương	HĐTN - Dung Lý	Hóa - Phượng H	NNgữ - T.Vân	Toán - Đ.Hương	GDTC - P.Khiên	Lí - Dung Lý	Địa - D.Lan	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - H.Thương
	2	Hóa - Hương H	Toán - L.Chính	Văn - L.Phương	CN - D.Phượng	Sử - V.Anh Sử	Toán - L.Phượng	Văn - L.Thủy	NNgữ - T.Uyên	Toán - P.Giang	Sử - N.Châm	Toán - N.Thược	Toán - N.Thược
	3	Tin - H.Liễu	GDTC - P.Khiên	GDQP-AN - L.Hạnh	Toán - L.Phượng	CN - D.Phượng	Hóa - Phượng H	Văn - L.Thủy	Toán - Đ.Hương	HĐTN - Dung Lý	Lí - Dung Lý	GDTC - P.Khiên	GDQP-AN - L.Hạnh
	4	Văn - L.Thủy		Toán - L.Phượng		GDKT-PL - N.Ngần		CN - N.Thắm		Văn - Quyên Văn		Lí - Huyền Lý	
	5	Văn - L.Thủy		Hóa - Phượng H		Toán - L.Phượng		NNgữ - T.Uyên		Văn - Quyên Văn		NNgữ - H.Thương	
7	1	NNgữ - Huệ NN		NNgữ - Lan Hương		HĐTN - Dung Lý		GDTC - P.Khiên		GDĐP - D.Lan		GDKT-PL - H.Ly	
	2	Tin - H.Liễu		GDTC - H.Cường		CN - D.Phượng		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - Dung Lý		Địa - D.Lan	
	3	GDTC - P.Khiên		Văn - L.Phương		GDQP-AN - L.Hạnh		CN - N.Thắm		Sử - N.Châm		Văn - Đ.Mây	
	4	HĐTN - Huệ NN		Văn - L.Phương		NNgữ - T.Vân		GDQP-AN - L.Hạnh		Văn - Quyên Văn		GDTC - P.Khiên	
	5												

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 16

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT										
				Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
3	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
4	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
5	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
6	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										